BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM ĐẦU GIỜ

Câu 1: Tìm ƯCLN

A. B. C. D.

Đáp án A.

Câu 2: Cặp số nào sau đây là hai số nguyên tố cùng nhau:

A. B. C. D.

và và và và

Đáp án B.

Câu 3: ƯCLNlà:

A. B. C. D.

Đáp án C

Câu 4: Tìm ƯC là:

A.. B.. C.. D..

Đáp án C.

Câu 5:Biết ; ƯCLNlà:

A. B. C. D.

Đáp án A.

Tiết 1:

Bài 1: Tìm ƯCLN của:

a) và

b) và

Bài 2: Tìm ƯCLN rồi tìm ước chung của:

a) và

b) và

c)

Bài 3:

a) Số nào là ước chung của và trong các số sau:

b) Tìm ƯCLN

c) Tìm ƯCLN, từ đó tìm các ước chung của 424, 636.

LIVEWORKSHEETS

Tiết 2:

Bài 1: Tìm số tự nhiên x biết:

a) và

b) và

Bài 2: Một lớp học có học sinh nam và học sinh nữ. Có bao nhiêu cách chia lớp đó thành các tổ sao cho số học sinh nam và số học nữ ở mỗi tổ là như nhau? Cách chia nào để mỗi tổ có số học sinh ít nhất?

Bài 3: Tìm số tự nhiên , biết:

a) chia cho thì dư , còn chia cho thì dư ;

b) và khi chia cho a đều có số dư là .

Bài 4: a) Tìm tất cả các ước chung từ đó tìm ước chung lớn nhất của chúng.

b)Tìm ước chung lớn nhất của từ đó tìm ra ước chung của chúng.

Bài 5: Chứng tỏ rằng phân số là phân số tối giản với

Tiết 3:

Bài 1: Tìm các ước chung lớn hơn 20 của 144 và 192

Bài 2: Tìm số tự nhiên lớn nhất, biết rằng và

Bài 3: Tìm số tự nhiên a biết rằng khi chia số cho a thì dư , còn khi chia cho a thì dư .

Bài 4: Tìm tất cả các cặp số tự nhiên khác 0 sao cho ƯCLN của hai số đó là và tích của hai số là

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Bài 1: Rút gọn các phân số sau về phân số tối giản:

a) b) c)

Bài 2: Ba khối 6, 7 và 8 lần lượt có 300 học sinh, 276 học sinh và 252 học sinh xếp thành các hàng dọc để diễu hành sao cho số hàng dọc của mỗi khối là như nhau. Có thể xếp nhiều nhất thành mấy hàng dọc để mỗi khối đều không có ai lẻ hàng? Khi đó ở mỗi hàng dọc của mỗi khối có bao nhiêu học sinh?

Bài 3: Tìm số tự nhiên a lớn nhất biết rằng và chia cho đều có số dư là

Bài 4: Tìm số tự nhiên n để hai số sau nguyên tố cùng nhau:

LIVEWORKSHEETS

a) và ;

b) và .

Bài 5: Cho là hai số nguyên tố cùng nhau. Chứng tỏ rằng và cũng là hai số nguyên tố cùng nhau.

Bài 6: Tìm các số tự nhiên biết:

a) và ƯCLN

b) và ƯCLN

Bài 7: Cho hai số và

a) Phân tích a và b ra thừa số nguyên tố

b) Tìm ƯCLN, rồi tìm ƯC

Bài 8:

Tìm tất cả các số tự nhiên a khác 0, b khác 0 sao cho và ƯCLN

Bài 9: Một đội y tế có bác sĩ và y tá. Có thể chia đội y tế đó nhiều nhất thành mấy tổ để số bác sĩ cũng như số y tá được chia đều vào mỗi tổ?

Bài 10: Chứng tỏ rằng là một phân số tối giản.

LIVEWORKSHEETS